

Số: 565/NQ-HĐND

Hung Yên, ngày 11 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Điều chỉnh giao biên chế công chức, lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên năm 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về biên chế các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội ở Trung ương và các tỉnh, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022-2026;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 46-QĐ/BTCTW ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2022-2026;

Căn cứ Quyết định số 3213-QĐ/BTCTW ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế tỉnh Hưng Yên năm 2025;

Thực hiện Thông báo số 2084-TB/TU ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc giao biên chế công chức, lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ phục vụ trong các cơ quan, tổ chức hành chính tỉnh Hưng Yên; giao, tạm giao biên chế sự nghiệp, lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập, các Hội được Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động theo số lượng người làm việc trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2025;

Xét Tờ trình số 21/TTr-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh giao biên chế công chức, lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ trong các cơ quan, tổ chức hành chính tỉnh Hưng Yên năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 184/BC-PC ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Ban

Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh giao biên chế công chức, lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên năm 2025 như sau:

1. Biên chế công chức: **1.588** biên chế, trong đó:

a) Các sở, ban, ngành tỉnh: **817** biên chế;

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: **771** biên chế.

2. Lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập: **244** người; trong đó: **141** người hưởng lương từ ngân sách Nhà nước, **103** người sử dụng nguồn kinh phí tự chủ (*trong định mức khoán chi hoạt động*) được ngân sách Nhà nước cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định, cụ thể:

a) Các sở, ban, ngành tỉnh: **179** người; trong đó:

- **103** người hưởng lương từ ngân sách Nhà nước;

- **76** người sử dụng nguồn kinh phí tự chủ (*trong định mức khoán chi hoạt động*) được ngân sách Nhà nước cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: **65** người; trong đó:

- **38** người hưởng lương từ ngân sách Nhà nước;

- **27** người sử dụng nguồn kinh phí tự chủ (*trong định mức khoán chi hoạt động*) được ngân sách Nhà nước cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Căn cứ Nghị quyết này và các quy định của pháp luật có liên quan, quyết định giao biên chế công chức và lao động hợp đồng năm 2025 đến từng cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên; thực hiện quản lý, sử dụng biên chế, lao động hợp đồng và thực hiện các chế độ, chính sách đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

b) Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị khối chính quyền gắn với yêu cầu của vị trí việc làm và thực hiện lộ trình tinh giản biên chế công chức đảm bảo tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị theo tinh thần Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, các chỉ đạo của Tỉnh ủy.

c) Thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh khi xem xét, quyết định cân đối, điều chỉnh trong tổng biên chế công chức, lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh đã được Hội đồng nhân dân tỉnh giao đối với những trường hợp phát sinh trong quá trình quản lý, sử dụng số biên chế công chức, lao động hợp đồng quy định tại Điều 1 Nghị quyết này. Việc điều chuyển biên chế công chức, lao động hợp đồng giữa các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước phải đảm bảo theo quy định và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

d) Thực hiện cân đối, điều chuyển bố trí kinh phí theo số biên chế công chức, lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước thuộc tỉnh quản lý phải đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVII, kỳ họp thứ Hai mươi sáu nhất trí thông qua ngày 11 tháng 4 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, thị xã, thành phố;
- Công thông tin điện tử UBND tỉnh Hưng Yên;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, CV^{PT}.

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Toàn

Phụ lục
ĐIỀU CHỈNH GIAO BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC, LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG TRONG CÁC CƠ QUAN,
TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TỈNH HƯNG YÊN NĂM 2025
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 565/NQ-HĐND ngày 11/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố	Giao biên chế công chức, lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP			Ghi chú
		Biên chế công chức	Lao động hợp đồng (trường lương NSNN)	Lao động hợp đồng <i>(sử dụng nguồn kinh phí tự chủ - trong định mức khoán chi hoạt động được ngân sách Nhà nước cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định)</i>	
1	2	3	4	5	6
	Tổng	1588	141	103	
I	CẤP TỈNH	817	103	76	
1	Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh	32	14	0	
	<i>Cán bộ dân cử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh</i>	9			
	<i>Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh</i>	23			
2	Văn phòng UBND tỉnh	52	16	1	
	<i>Cán bộ dân cử UBND tỉnh</i>	4			
	<i>Văn phòng UBND tỉnh</i>	48			
3	Sở Tài chính	81	5	7	Tiếp nhận 38 biên chế công chức và 06 lao động hợp đồng từ Sở Kế hoạch và Đầu tư trước đây
4	Sở Xây dựng	73	13	6	Tiếp nhận 39 biên chế công chức và 12 lao động hợp đồng từ Sở Giao thông vận tải trước đây
5	Sở Nội vụ	83	10	5	Tiếp nhận 23 biên chế công chức và 05 lao động hợp đồng từ Sở Lao động, TB&XH trước đây
6	Sở Khoa học và Công nghệ	48	6	5	Tiếp nhận 12 biên chế công chức và 05 lao động hợp đồng từ Sở Thông tin và Truyền thông trước đây
7	Sở Nông nghiệp và Môi trường	166	12	21	Tiếp nhận 121 biên chế công chức, 27 lao động hợp đồng từ Sở NN&PTNT; 44 biên chế công chức và 06 lao động hợp đồng từ Sở Tài nguyên và Môi trường; 01 biên chế công chức từ Sở Lao động, TB&XH trước đây
8	Sở Giáo dục và Đào tạo	49	3	4	Tiếp nhận 07 biên chế công chức, 01 lao động hợp đồng từ Sở Lao động, TB&XH trước đây
9	Sở Y tế	67	7	10	Tiếp nhận 16 biên chế công chức, 01 lao động hợp đồng từ Sở Lao động, TB&XH trước đây
10	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	38	3	3	Tiếp nhận 09 biên chế công chức, 01 lao động hợp đồng từ Sở Thông tin và Truyền thông trước đây
11	Sở Tư pháp	27	3	3	
12	Sở Công thương	34	3	2	
13	Thanh tra tỉnh	32	4	3	
14	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	23	2	3	
15	Ban Quản lý khu Đại học Phố Hiến	12	2	3	

Handwritten signature

STT	Sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố	Giao biên chế công chức, lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP			Ghi chú
		Biên chế công chức	Lao động hợp đồng (hưởng lương NSNN)	Lao động hợp đồng (sử dụng nguồn kinh phí tự chủ - trong định mức khoán chi hoạt động được ngân sách Nhà nước cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định)	
1	2	3	4	5	6
II	CẤP HUYỆN	771	38	27	
1	UBND huyện Tiên Lữ	76	5	2	
2	UBND thành phố Hưng Yên	78	4	3	
3	UBND huyện Kim Động	78	5	3	
4	UBND huyện Văn Giang	72	3	3	
5	UBND huyện Yên Mỹ	78	5	2	
6	UBND huyện Phù Cừ	75	2	4	
7	UBND huyện Khoái Châu	86	3	3	
8	UBND thị xã Mỹ Hào	74	6	1	
9	UBND huyện Văn Lâm	72	4	3	
10	UBND huyện Ân Thi	82	1	3	

